

Bản án số: 71/2021/HS-ST
Ngày 23-3-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Th3 Tâm

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Trần Thị Tuyết

- Ông Lại Ngọc Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đình H4 - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2021 tại Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2021/QĐXXST-HS ngày 09/3/2021 đối với các bị cáo:

1./ Trương Tuấn L; sinh ngày 21/01/1985 tại tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: Tổ 29, khu 3, phường C, Tp H, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trương Văn Th và bà: Nguyễn Thị Ho (đã chết); Chưa có vợ, con; Tiền án: Ngày 02/7/2019 TAND Tp Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 09 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*", ngày 22/11/2019 chấp hành xong bản án; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 28/01/2005 TAND Tp Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 30 tháng tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Bị bắt 31/10/2020. Hiện tạm giam. Có mặt

2./ Hoàng Mạnh Hu; sinh ngày 01/5/1990 tại tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: tổ 1A, khu 6A, phường H1, Tp H, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Mạnh Gi (đã chết) và bà: Hữu Thị N; Có vợ là Nguyễn Th3 T (đã ly hôn); Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 19/5/2011 TAND Tp Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 24 tháng tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Bị bắt ngày 02/11/2020. Hiện tạm giam. Có mặt

*** Bị hại:**

1./ Thượng Khắc K, Sn 1999. Nơi ĐKKHKT: thôn M, xã Th, huyện V, tỉnh Hà Giang. Chỗ ở: số 114 ngõ 9 C, phường C, Tp H. Vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt.

2./ Nguyễn Quang Th1, Sn 1995. Nơi ĐKKHKT: Tổ 22, khu 2B, phường C, Tp H. Chỗ ở: Tổ 30, khu 3, phường C, Tp H. Vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt.

3./ Trần Văn Đ, Sn 1972. Nơi ĐKHKT: Tổ 50, khu 4A, phường X, Tp H. Vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt.

4./ Phạm Thị Xuân H2, sn 1993. Nơi ĐKHKT: Tổ 5, khu 1, phường Kh, Tp H; Chỗ ở: Tổ 3, khu 7B, phường H1, Tp H; Vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt.

5./ Vũ Thị H3, sn 1975. Nơi ĐKHKT: Tổ 6, khu 7, phường X, Tp H; Vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt.

6./ Trịnh Thị Huyền Tr, sn 1993. Nơi ĐKHKT: Tổ 12, khu 2, phường Kh, Tp H; Chỗ ở: Tổ 4, khu 2, phường L1, Tp H; Vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt.

7./ Lê Thu H4, sn 2002. Nơi ĐKHKT: Tổ 5, khu 1, phường Y, Tp H. Vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1./ Thượng Thị H5, sn 1980. Địa chỉ: thôn M, xã Th, huyện V, tỉnh Hà Giang. Người đại diện theo ủy quyền: Thượng Khắc K, Sn 1999. Nơi ĐKHKT: thôn M, xã Th, huyện V, tỉnh Hà Giang. Chỗ ở: số 114 ngõ 9 C, phường C, Tp H. Vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt;

2./ Triệu A T1, sn 1997. Nơi ĐKHKT: thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Ninh; Vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt;

3./ Đặng Hiệu Th2, sn 1990. Nơi ĐKHKT: thôn Kh, xã L, huyện B, tỉnh Quảng Ninh; Vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt;

4./ Nguyễn Quang Th3, sn 1980. Nơi ĐKHKT: Tổ 37, khu 3, phường B, Tp H; Vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt;

5./ Vũ Đình H6, sn 1990. Địa chỉ: Tổ 19, khu 2B, phường C, Tp H, tỉnh Quảng Ninh; Vắng mặt;

6./ Vũ Anh T2, sn 1991. Địa chỉ: Tổ 9, khu 7, phường X, Tp H. Người đại diện theo ủy quyền: Vũ Thị H3, sn 1975. Nơi ĐKHKT: Tổ 6, khu 7, phường X, Tp H. Vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt;

7./ Triệu A H7, sn 2000. Nơi ĐKHKT: thôn N, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Ninh; Vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt;

8./ Nguyễn Văn M; sn 1989. Địa chỉ: Tổ 4, khu 2, phường L1, Tp H; Người đại diện theo ủy quyền: Trịnh Thị Huyền Tr, sn 1993. Nơi ĐKHKT: Tổ 12, khu 2, phường Kh, Tp H; Chỗ ở: Tổ 4, khu 2, phường L1, Tp H; Vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt;

9./ Đào Anh T3, sn 1982. Nơi ĐKHKT: Tổ 32, khu 3, phường C, Tp H; Vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt;

** Người làm chứng:*

1./ Nguyễn Thị H8, sn 1995. Nơi ĐKHKT: Tổ 79, khu 5, phường B, Tp H; Chỗ ở: Tổ 4A, khu 7A, phường H1, Tp H; Vắng mặt;

2./ Hoàng Thị Ánh D; sn 1987; Nơi ĐKHKT: Tổ 52, khu 5, phường C, Tp H; Chỗ ở: số nhà 83 tổ 4, khu 1, phường C, Tp H. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Tuấn L là đối tượng nghiện ma túy, không có việc làm nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Trong khoảng thời gian từ ngày 01 đến 26/10/2020, L đã có hành vi trộm cắp 07 xe mô tô, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 01 giờ 20 phút ngày 01/10/2020, L đi lang thang quanh khu vực phường C, Tp H khi đến tổ 29, khu 3 thấy bên tay phải gần cột điện có mô tô Wave RSX màu đen đỏ, BKS 23H1-114.43 của anh Thượng Khắc K không có người trông coi, L nảy sinh ý định trộm cắp và đến gần thấy xe khóa cổ nên dùng hai tay bẻ cổ xe, đẩy xe vào ngõ bên cạnh được khoảng 20-30 mét thì dừng lại luồn tay vào phía đầu xe giật đứt hai dây điện đầu nối rồi nổ máy, điều khiển xe đi lang thang ra bờ hồ Y ngủ. Đến khoảng 8 giờ sáng hôm sau, L điều khiển chiếc xe trộm cắp được đến phòng trọ của Hoàng Mạnh Hu tại tổ 3, khu 4, phường Y, Tp H bán cho Hu 2.000.000đ và đã chi tiêu hết số tiền này. Sau khi mua chiếc xe này Hu đã đăng Face book bán cho Triệu A T1 với giá 3.300.000đ.

Vụ thứ hai: Khoảng 03 giờ 40 phút ngày 02/10/2020, L đi bộ từ nhà lang thang quanh khu dân cư phường C, thành phố H mục đích trộm cắp tài sản. Khi đến dãy nhà trọ của chị Nguyễn Thị Thu H9 tại tổ 30, khu 3 L thấy mô tô Honda AirBlade, màu trắng xám, BKS 14B1-132.22 của anh Nguyễn Quang Th1 dựng trước cửa phòng trọ, không có người trông coi, L mở cổng khu trọ đi vào bên trong, lắc tay lái thấy xe khóa cổ L bẻ gãy khóa cổ xe đồng thời giật giắc nhựa trong hốc đầu xe thì đèn điện báo sáng. L ngồi lên xe, khởi động và điều khiển đến khu vực cung cá heo thuộc phường H1 nằm ngủ tại ghề đá. Khoảng 18 giờ ngày hôm sau, L gọi điện hỏi bán xe vừa trộm cắp được, Nguyễn Quang Th3 đồng ý cầm cố và hẹn giao dịch tại nhà Th3 thuộc tổ 4, khu 7, phường H1, Tp H với giá 3.000.000đ, số tiền này L đã sử dụng hết. Khi giao xe, L không nói gì về nguồn gốc, Th3 không biết chiếc xe do L trộm cắp mà có, sau khi L nói không có tiền lấy xe về, Th3 đã đồng ý mua lại luôn chiếc xe, thay ổ khóa và sơn lại chiếc xe thành màu đen để sử dụng cho đến khi Nguyễn Thị H8 (người yêu Th3) giao nộp xe cho Công an. Th3 yêu cầu L bồi thường 3.000.000đ bán xe cho anh.

Vụ thứ ba: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 05/10/2020, L đi từ nhà lang thang đến khu chợ SaTô thuộc phường X, Tp H mục đích trộm cắp tài sản. Khi đến dãy nhà trọ của ông Nguyễn Dẫn Đo tại tổ 50A, khu 4A, phường X, L thấy mô tô Yamaha Jupiter màu đỏ, BKS 14F9-8737 của anh Trần Văn Đ dựng ở cửa phòng trọ, không có người trông coi, tiến lại gần phát hiện xe khóa cổ, L bẻ gãy cổ xe rồi dắt xe lùi ra ngoài đường khoảng 30m, chập nối 2 dây điện phía sau yếm trước nổ máy điều khiển xe đến phòng trọ của Vũ Đình H6 tại khu G, phường X, thành phố H. Khi gặp H6, L hỏi bán, H6 đồng ý mua với giá 1.000.000đ, H6 không biết chiếc xe do L trộm cắp được mà có. Số tiền bán xe L đã sử dụng hết. H6 yêu cầu L bồi thường 1.000.000đ bán xe cho anh.

Sau khi mua xe mô tô của L, H6 sử dụng rồi bán lại cho một người tên Tu (không xác định được nhân thân lai lịch) tại khu vực tổ 1, khu 6, phường L1, Tp H với giá 500.000đ. Hiện chưa thu hồi được xe mô tô này. Vật chứng vụ án: là 500.000đ Vũ Đình

H6 tự nguyện nộp đã được nộp vào tài khoản của Công an Thành phố Hạ Long tại Kho bạc nhà nước Quảng Ninh.

Vụ thứ tư: Khoảng 4 giờ ngày 17/10/2020, L đi bộ từ nhà lang thang đến dãy nhà trọ của anh Đỗ Việt D tại tổ 3, khu 7b, phường H1, Tp H phát hiện cổng không khóa, đi vào sân sau thấy có nhiều xe mô tô, L lại gần xe mô tô Honda Wave màu xanh đen, BKS 14B1-499.33 của chị Phạm Thị Xuân H2 thấy xe khóa cổ, L giật gãy cổ xe dắt lùi ra ngoài đường rồi lên xe phóng ra đường khoảng 30-40m thì dừng lại, đầu nối hai dây điện phía sau yếm trước, nổ máy, điều khiển xe đi lang thang. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, L đem xe đến bán cho Hoàng Mạnh Hhu với giá 1.100.000đ và đã chi tiêu hết số tiền này.

Khoảng 04 ngày sau, Hu sử dụng tài khoản Facebook “Hung Hoang” đăng tin bán xe máy cũ nhằm mục đích kiếm lời thì có 01 nam Th3 niên (không xác định được nhân thân, lại lịch) đã liên hệ và hẹn gặp tại khu vực vỉa hè đường Nguyễn Văn Cừ thuộc phường H1, Tp Hạ Long. Tại đây, Hu bán chiếc xe với giá 4.500.000đ. Số tiền này Hùng đã sử dụng hết. Chưa thu hồi được xe này.

Vụ thứ năm: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 20/10/2020, L đi bộ từ nhà lang thang để trộm cắp tài sản, đến khu vực đường Thành Công, phường X, Tp H, rẽ vào ngõ bên trái được khoảng 100m, phát hiện chiếc mô tô Honda Wave, màu vàng đen bạc, BKS 14B1-386.61 của chị Vũ Thị H3 để trước cửa nhà thuộc tổ 6, khu 7, phường X, Tp H không người trông coi, lại gần thấy xe khóa cổ, L bẻ gãy cổ xe dắt nhanh về phía trước 50m thì dừng lại đầu nối 2 dây dưới yếm xe, nổ máy điều khiển xe đến phòng trọ của Hoàng Mạnh Hu, trao đổi và bán cho Hu chiếc xe giá 3.800.000đ, số tiền này : đã chi tiêu cá nhân hết.

Sau khi mua xe này của L, Hu tháo biển số 14B1-386.61 vớt tại khu vực gầm Cầu Bãi Cháy, phường Y, Tp H rồi sử dụng Facebook “Hung Hoang” đăng tin bán xe máy cũ nhằm mục đích kiếm lời. Do có nhu cầu mua xe sử dụng làm phương tiện đi lại, Triệu A H7 sử dụng Facebook “Hai Anh” liên lạc với Facebook “Hung Hoang” để mua lại chiếc xe với giá 6.000.000đ tại khu vực bờ mương gần sân bóng phường Y, Tp H. Số tiền bán xe Hu đã sử dụng hết. Anh H6 đã giao nộp xe cho cơ quan Công an để giải quyết vụ án.

Vụ thứ sáu: Khoảng 11 giờ ngày 25/10/2020, L đi bộ từ nhà lang thang đến khu vực cầu nước mặn thuộc phường L1, Tp H để trộm cắp tài sản, đi qua cầu khoảng 30m rẽ trái, vào ngõ được 800m thấy trước cửa ngôi nhà đang xây thuộc tổ 4, khu 2, phường L1, thành phố H mô tô Yamaha Jupiter, màu đen trắng BKS 14T4 - 9007 (của chị Trịnh Thị Huyền Tr) chìa khóa cắm ở ổ khóa điện, không người trông coi, L ngồi lên xe, nổ máy điều khiển chiếc xe đi về hướng L1 và gọi điện hỏi Đào Anh T3 có mua chiếc xe này không, T3 đồng ý; khi gặp nhau L báo giá 5.000.000đ nhưng do nói giấy tờ xe hiện đang mang đi cầm cố nên T3 đưa trước 2.200.000đ hẹn khi nào L lấy giấy tờ xe về T3 sẽ trả số tiền còn lại. Từ khi mua xe đến nay L vẫn chưa đưa giấy tờ cho T3. T3 không biết xe này do L phạm tội mà có. Số tiền bán xe L đã chi tiêu hết. Anh T3 đã giao nộp xe cho cơ quan Công an và yêu cầu L bồi thường số tiền đã bán xe cho anh.

Vụ thứ bảy: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 26/10/2020, L đi bộ từ nhà lang thang đến khu dân cư phường Y, Tp H thấy mô tô Yamallav, màu đen, BKS 14AA-028.50 của

chị Lê Thu H4 dựng ở sát bờ tường thuộc tổ 5, khu 1, phường Yết Kiêu, Tp Hạ Long không người trông coi, nảy sinh ý định trộm cắp L tiến lại gần dùng tay lắc đầu xe, bẻ gãy cổ xe, dắt xuống đường, dùng tay giật đứt dây điện rồi đầu nối lại, nổ máy, điều khiển xe về nhà để cất giấu để nhằm mục đích đi bán nhưng chưa kịp bán thì đến ngày 31/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hạ Long khám xét khẩn cấp chỗ ở của Long thu giữ tại phòng ngủ tầng 1 cạnh nhà vệ sinh dưới gầm cầu thang chiếc xe trên.

Kết luận giám định số 1656/KLĐG ngày 27/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Số khung, số máy hiện tại của 05 xe mô tô {(1) Xe mô tô dán mác Yamallav, lốc máy có chữ Yamallav, màu đen BKS 14AA-028.50; (2) Xe mô tô dán mác Wave RSX, lốc máy có chữ Honda, không gắn BKS; (3) Xe mô tô dán mác Wave, lốc máy có chữ Honda, màu vàng đen bạc không gắn BKS; (4) Xe mô tô dán mác Jupiter, lốc máy có chữ Yamaha, màu trắng đen BKS 14T-9007; (5) Xe mô tô dán mác Airblade, lốc máy có chữ Honda, màu đen không gắn BKS} gửi giám định là số khung, số máy nguyên thủy. Hoàn lại cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh 05 xe mô tô trên.

Kết luận định giá tài sản số 208/KLĐGTS ngày 06/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản Tp Hạ Long kết luận: (1) Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu sơn trắng đen, BKS 14T-9007, xe cũ đã qua sử dụng, đăng ký mới tháng 6/2010, giá trị tài sản bị xâm phạm 4.600.000đ. (2) Xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu sơn trắng xám đen BKS 14B1-132.22, xe cũ đã qua sử dụng, đăng ký mới tháng 7/2012, giá trị tài sản bị xâm phạm 11.820.000đ; (3) Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu sơn đỏ đen BKS 23H1-114.43, xe cũ đã qua sử dụng, đăng ký mới tháng 5/2014, giá trị tài sản bị xâm phạm 7.875.000đ; (4) Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn vàng đen bạc BKS 14B1-386.61, xe cũ đã qua sử dụng, đăng ký mới tháng 5/2016, giá trị tài sản bị xâm phạm 12.100.000đ. Tổng 36.395.000đ

Kết luận định giá tài sản số 217/KLĐGTS ngày 15/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản Tp Hạ Long kết luận: (1) Xe mô tô nhãn hiệu Yamallav, màu sơn đen BKS 14AA-028.50, xe cũ đã qua sử dụng, đăng ký mới tháng 9/2018, giá trị tài sản bị xâm phạm 9.760.000đ; (2) Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, màu sơn đỏ BKS 14F9-8737, xe cũ đã qua sử dụng, đăng ký mới tháng 10/2002, giá trị tài sản bị xâm phạm 4.120.000đ; (3) Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn xanh đen bạc BKS 14B1-499.33, xe cũ đã qua sử dụng, đăng ký mới tháng 8/2017, giá trị tài sản bị xâm phạm 14.960.000đ. Tổng 28.840.000đ.

Cáo trạng số 11/CT-VKSHL ngày 15/01/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long truy tố bị cáo Trương Tuấn L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS; bị cáo Hoàng Mạnh Hu về tội: “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 323 BLHS.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt: Trương Tuấn L từ 3 đến 4 năm tù, thời hạn tính từ ngày 31/10/2020; Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51;

điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt: Hoàng Mạnh Hu từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tính từ ngày 02/11/2020.

Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584 và Điều 589 Bộ luật dân sự, tuyên: Bị cáo Trương Tuấn L bồi thường cho Nguyễn Quang Th3 3.000.000đ; Vũ Đình H6 1.000.000đ; Đào Anh T3 2.200.000đ; Trần Văn Đ 5.000.000đ và Phạm Thị Xuân H2 14.960.000đ. Bị cáo Hoàng Mạnh Hu bồi thường cho Triệu A T1 3.300.000đ và Triệu A H7 6.000.000đ.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự: Tịch thu của bị cáo Trương Tuấn L 5.800.000đ và tịch thu của bị cáo Hoàng Mạnh Hu 4.500.000đ sung vào ngân sách Nhà nước; Sung ngân sách nhà nước 500.000đ Vũ Đình H6 tự nguyện giao nộp.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu, việc bị truy tố, đưa ra xét xử là đúng người đúng tội không oan; đã được thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo quy định pháp luật; được giải thích về việc công bố bản án trên Cổng thông tin điện tử, xin được giảm nhẹ hình phạt và chịu trách nhiệm bồi thường dân sự; Khi bán xe lại cho cho những người khác các bị cáo không nói về nguồn gốc của xe.

Bị cáo Long xác nhận: quá trình thực hiện 7 vụ trộm cắp trên bị cáo đều thực hiện một mình, mục đích để lấy tiền chi tiêu cá nhân. Đối với Hu bị cáo không nói rõ nhưng Hu đều biết nguồn xe do trộm cắp mà có vì cả 2 đã từng nghiện ma túy, cùng có nhiều tiền án lại không có việc làm.

Bị cáo Hu xác nhận: L thường xuyên đến phòng trọ của Hu để bán xe, dù L không nói nguồn gốc nhưng bị cáo tự hiểu những chiếc xe L mang đến đều do xe trộm cắp mà có. Do cần tiền chi tiêu nên bị cáo mua để bán lại cho người khác mục đích kiếm lời. Cả 3 chiếc xe bị cáo đều tháo BKS rồi mang đi vớt tại gầm cầu Bãi Cháy, phường Y, Tp H.

* Bị hại Thượng Khắc K khai: khoảng 0 giờ 30 phút ngày 01/10/2020 anh điều khiển mô tô Honda Wave RSX màu đỏ đen BKS 23H1-114.43 (của mẹ để anh là Thượng Thị H5 giao cho sử dụng) để tại vỉa hè gần cột điện đối diện Trung tâm tiếng Trung Thái Dương (thuộc tổ 29, khu 3, phường C, Tp H) đến 04 giờ 30 phút cùng ngày thì phát hiện mất xe. Qua kiểm tra camera của Trung tâm phát hiện chiếc xe bị trộm cắp hồi 01 giờ 27 phút ngày 01/10/2020. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Thượng Thị H5 khai: chiếc xe Honda Wave RSX màu đỏ đen BKS 23H1-114.43 bà mua mới vào tháng 5/2014, đăng ký tên bà, đến tháng 4/2020 bà giao lại cho con trai Thượng Khắc K sử dụng. Bà ủy quyền cho con toàn quyền giải quyết chiếc xe trên và không có ý kiến gì.

* Bị hại Nguyễn Quang Th1 khai: khoảng 09 giờ ngày 02/10/2020 khi ngủ dậy anh phát hiện mất xe mô tô Honda Airblade màu trắng xám đen BKS 14B1-132.22 (mua lại của cửa hàng xe máy Dũng - Quyên thuộc tổ 12, khu 4, phường G, Tp H) để tại sân trước cửa phòng trọ (thuộc tổ 30, khu 3, phường C, Tp H). Người làm chứng Nguyễn Đức Tha có lời khai thể hiện: xe Honda Airblade màu trắng xám đen BKS 14B1-132.22 anh mua mới tháng 7/2012 đến năm 2019 anh bán lại cho Cửa hàng mua bán xe máy Dũng - Quyên có giấy mua bán nhưng anh đã làm mất. Anh Hoàng Văn Du khai phù hợp với anh Tha về việc anh mua lại chiếc xe trên của anh Tha sau đó trưng bày tại cửa hàng đến 29/3/2020 bán lại cho anh Nguyễn Quang Th1. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Quang Th3 có lời khai: khoảng tháng 10/2020 L nhờ Th3 cầm xe

Honda Airblade màu trắng không giấy tờ giá 3.000.000đ anh đồng ý, sau khi L nói không có tiền lấy xe về anh đã đồng ý mua lại luôn chiếc xe, thay ổ khóa, sơn thành màu đen và dùng làm phương tiện đi lại, đến ngày 19/10/2020 anh bị bắt về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên chiếc xe anh vẫn để tại phòng trọ. Anh yêu cầu bị cáo bồi thường 3.000.000đ tiền mua xe. Chị Nguyễn Thị H8 khai phù hợp với Nguyễn Quang Th3: quá trình chung sống với anh Th3 chị thấy Th3 sử dụng mô tô Honda Airblade màu đen không gắn BKS, do biết chiếc xe do Th3 vi phạm pháp luật mà có nên chị tự nguyện giao nộp phục vụ quá trình điều tra.

* Bị hại Trần Văn Đ khai: khoảng 12 giờ 30 phút ngày 05/10/2020 anh điều khiển xe Yamaha Jupiter màu đỏ BKS 14F9-8737 (xe đăng ký chủ sở hữu Nguyễn Thị Ha, anh mua lại của ông Tu nhà ở phường X, Tp H năm 2013 có giấy tờ nhưng đã bị mất) về phòng trọ thuộc tổ 50A, khu 4A, phường X, Tp H đến 13 giờ 30 phút cùng ngày phát hiện mất xe. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn Tu xác nhận việc bán lại cho anh Đ có giấy tờ nhưng ông không còn lưu giữ, nguồn gốc chiếc xe ông mua phù hợp với lời khai của chị Nguyễn Thị Ha -người đăng ký chủ sở hữu chiếc xe từ tháng 8/2010.

* Bị hại Phạm Thị Xuân H2 khai: khoảng 0 giờ ngày 17/10/2020 chị điều khiển xe Honda Wave BKS 14B1 - 499.33 (chị mua mới nhưng đã làm mất giấy đăng ký xe) để tại sân phòng trọ thuộc tổ 3, khu 7B, phường H1, Tp H đến 07 giờ cùng ngày thì phát hiện bị mất xe, kiểm tra Camera phát hiện chiếc xe bị đối tượng trộm cắp lúc 04 giờ ngày 17/10/2020.

* Bị hại Vũ Thị H3 khai: khoảng 14 giờ ngày 20/10/2020 chị dựng xe Honda Wave màu vàng đen bạc BKS 14B1 - 386.61 (mua của cháu Vũ Anh T2) trước cửa nhà thuộc tổ 6, khu 7, phường Cao Xanh, Tp Hạ Long đến 14 giờ 50 phút cùng ngày thì phát hiện bị mất xe. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Vũ Anh T2 khai: chiếc xe Honda Wave màu vàng đen bạc BKS 14B1 - 386.61 anh mua mới, đăng ký tên anh vào tháng 5/2016 đến cuối năm 2016 anh bán lại chiếc xe trên (không viết giấy tờ) cho bác của mình là Vũ Thị H3, nay anh đã bán xe nên không có ý kiến gì về chiếc xe đồng thời ủy quyền cho chị H3 giải quyết vấn đề liên quan chiếc xe.

* Bị hại Trịnh Thị Huyền Tr khai: khoảng 11 giờ 30 phút ngày 25/10/2020 chị dựng xe Yamaha Jupiter BKS 14T4 - 9007 (mua tại cửa hàng xe máy Đức Toàn tại số 83 Cao Thắng, Tp Hạ Long mang tên chủ xe Vũ Thị V, địa chỉ: Tổ F, C, P, Quảng Ninh) tại sân nhà, xe không khóa rồi sang hàng xóm chơi được khoảng 30 phút quay về thì phát hiện bị mất xe. Chị Vũ Thị V có lời khai: chiếc xe Yamaha Jupiter BKS 14T4 - 9007 chị mua mới, đăng ký tên chị vào tháng 6/2010 đến đầu tháng 6/2019 chị bán lại cho anh Bùi Văn S do quen biết 2 bên không viết giấy mua bán. Anh Bùi Văn S khai: chiếc xe anh mua lại của chị V đến ngày 20/10/2019 anh bán lại cho vợ ch2 anh To, chị Du tại cửa hàng xe Đức Toàn; Người làm chứng chị Trần Thị Ánh D xác nhận việc mua lại xe từ anh S đến ngày 03/8/2020 vợ ch2 chị bán lại cho anh Nguyễn Văn M có đầy đủ giấy mua bán. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn M có lời khai phù hợp với lời khai của chị Hoàng Thị Ánh D về việc mua xe cho vợ sử dụng, anh ủy quyền cho vợ giải quyết chiếc xe với cơ quan có thẩm quyền. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đào Anh T3 khai: vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 25/10/2020 khi đang

trên đường về nhà thì gặp L hỏi bán xe Yamaha Jupiter màu trắng đen BKS 14T4 - 9007 giá 5.000.000đ, anh đồng ý mua nhưng do L nói Giấy tờ xe đang mang đi cầm cố nên 2 bên thỏa thuận nhận xe và giao trước 2.200.000đ khi nào nhận được giấy tờ anh giao nốt số tiền còn lại. Từ khi bán xe tới nay L chưa đưa lại giấy tờ cho anh. Anh yêu cầu bị cáo L bồi thường lại số tiền anh đã mua xe.

* Bị hại Lê Thu H4 khai: khoảng 12 giờ ngày 26/10/2020 chị đề xe Yamallay màu đen BKS 14AA-028.50 (đăng ký mang tên chị) tại công nhà đến 13 giờ 30 phút cùng ngày thì bị trộm cắp.

Vật chứng là 05 mô tô Wave RSX màu đen đỏ, BKS 23H1-114.43; mô tô Honda AirBlade, màu trắng xám, BKS 14B1-132.22; mô tô Honda Wave, màu vàng đen bạc, BKS 14B1-386.61; mô tô Yamaha Jupiter, màu đen trắng BKS 14T4 - 9007 và mô tô Yamallav, màu đen, BKS 14AA-028.50 đã thu hồi trả lại, các bị hại Thượng Khắc K, Nguyễn Quang Th1, Vũ Thị H3, Trịnh Thị Huyền Tr và Lê Thu H4 không có yêu cầu gì khác.

Bị hại Phạm Thị Xuân H2 yêu cầu bị cáo L bồi thường giá trị xe theo giá Kết luận định giá tài sản; Bị hại Trần Văn Đ trong quá trình điều tra yêu cầu bị cáo L bồi thường giá trị xe theo Kết luận định giá tài sản, tại Đơn xin xét xử vắng mặt thay đổi quan điểm, yêu cầu bị cáo bồi thường 5.000.000đ. Bị cáo Long chấp nhận yêu cầu bồi thường của anh Đ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Triệu A T1 khai: đầu tháng 10/2020 do cần mua xe mô tô đi lại, T1 nhờ và được Triệu A H7 giới thiệu Facebook “Hung Hoang”. Anh liên hệ và hẹn giao dịch tại khu vực Kênh Liêm, Tp H để mua xe mô tô Honda Wave 110 màu đỏ giá 3.300.000đ, tại điểm hẹn T1 nhận xe và chìa khóa, người bán hẹn giao giấy tờ và BKS sau, T1 yêu cầu viết giấy mua bán người này nói không cần. Sau khi mua khoảng 10 ngày anh bán lại chiếc xe cho Đặng Hiệu Th2 với giá 5.500.000đ. Anh không biết đây là xe do trộm cắp mà có, yêu cầu bị cáo trả lại 3.300.000đ. Tiền bán xe cho Th2 hai bên đã thỏa thuận giải quyết xong. Anh Đặng Hiệu Th2 có lời khai phù hợp với lời khai của Triệu A T1, anh cũng không biết chiếc xe trên do phạm tội mà có và tự nguyện giao nộp phục vụ điều tra

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Vũ Đình H6 khai: đầu tháng 10/2020 khi anh đang ở phòng trọ thì L điều khiển xe Yamaha Jupiter màu đỏ đến hỏi anh có mua xe không, do đang có nhu cầu về phương tiện đi lại anh đồng ý mua với giá 1.000.000đ, khi anh hỏi về giấy tờ xe L nói bị mất, sau khi sử dụng xe được 10 ngày anh đã bán lại cho một người không quen biết tên Tu giá 500.000đ. Số tiền 500.000đ bán xe cho Tu anh tự nguyện giao nộp cho cơ quan cảnh sát điều tra. Anh yêu cầu bị cáo L phải trả lại 1.000.000đ đã bán xe cho anh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Triệu A H7 khai: giữa tháng 10/2020 anh sử dụng Facebook “Hai Anh” thì biết Facebook “Hung Hoang” đang bán mô tô cũ. Anh nhắn tin để xem hình ảnh chiếc xe Wave màu cam và hỏi giá thì Hu đồng ý bán chiếc xe này giá 6.000.000đ. Cả 2 hẹn giao dịch tại địa điểm bờ mương phường Y, Tp H để giao dịch, quá trình mua bán H7 có hỏi về nguồn gốc, BSK và giấy tờ thì Hu nói xe của Hu, sẽ giao BKS và giấy tờ sau; H7 không biết đó là xe do trộm cắp mà có. Yêu cầu Hu bồi thường 6.000.000đ này cho anh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, bảo đảm các quyền, nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng, không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội: Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo Long về việc lén lút lợi dụng sơ hở, mất cảnh giác của các bị hại để trộm cắp xe mô tô, bán lấy tiền chi tiêu cá nhân phù hợp với lời khai của các bị hại về việc bị mất tài sản; phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan về việc mua, bán xe mô tô của bị cáo nhưng không biết đó là xe do trộm cắp mà có; phù hợp lời khai của người người làm chứng; Kết luận giám định; Kết luận định giá tài sản; Biên bản nhận dạng; Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, bản ảnh xác định hiện trường, bản ảnh vật chứng; Biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử; Lời khai của bị cáo Hu về việc tiêu thụ tài sản do L trộm cắp mà có phù hợp với lời khai của bị cáo L; Lời khai của bị cáo Hu còn phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã mua xe của Hu nhưng Hu không nói cho họ biết xe do trộm cắp mà có.

Như vậy, đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 01 đến 26/10/2020 trên địa bàn các phường C, X, H1, L1 và phường Y, thành phố H, Trương Tuấn L có hành vi trộm cắp 01 mô tô Wave RSX màu đỏ đen BKS 23H1-114.43 trị giá 7.875.000đ của anh Thượng Khắc K; 01 mô tô Honda Ariblade màu trắng xám, BKS 14B1-132.22 trị giá 11.820.000đ của anh Nguyễn Quang Th1; 01 mô tô Yamaha Jupiter màu đỏ, BKS 14F9-8737 trị giá 4.120.000đ của anh Trần Văn Đ; 01 mô tô Honda Wave màu xanh, BKS 14B1-499.33 trị giá 14.960.000đ của chị Phạm Thị Xuân H2; 01 mô tô Honda Wave màu đen vàng, BKS 14B1-386.61 trị giá 12.100.000đ của chị Vũ Thị H3; 01 mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu đen trắng, BKS 14T4-9007 trị giá 4.600.000đ của chị Trịnh Thị Huyền Tr và 01 mô tô nhãn hiệu Yamallav màu đen, BKS 14AA-028.50 trị giá 9.760.000đ của chị Lê Thu H4. Tổng giá trị tài sản Trương Tuấn L chiếm đoạt là 65.235.000đ (*Sáu mươi lăm triệu trãi trăm ba mươi lăm nghìn đồng*).

Hoàng Mạnh Hu biết rõ Trương Tuấn L có hành vi trộm cắp 03 chiếc mô tô nhưng vẫn mua với tổng số tiền là 6.900.000đ (gồm: 01 mô tô Wave RSX màu đỏ đen BKS 23H1-114.43 giá 2.000.000đ; 01 mô tô Honda Wave màu xanh, BKS 14B1-499.33 giá 1.100.000đ và 01 mô tô Honda Wave màu đen vàng, BKS 14B1-386.61 giá 3.800.000đ) rồi sử dụng Facebook “Hung Hoang” đăng tin bán xe máy cũ để tiêu thụ tài sản cho L trộm cắp mà có nhằm mục đích thu lợi bất chính, tổng số tiền là 13.800.000đ gồm: bán mô tô Wave RSX màu đỏ đen BKS 23H1-114.43 với giá 3.300.000đ cho Triệu A T1; bán mô tô Honda Wave màu xanh, BKS 14B1-499.33 với giá 4.500.000đ cho người

không rõ lai lịch; bán mô tô Honda Wave màu đen vàng, BKS 14B1-386.61 giá 6.000.000đ cho Triệu A H7.

Tội danh và hình phạt được tại khoản 2 Điều 173 và khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự:

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a) Có tổ chức

.....

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng” ...

Điều 323. Tội chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có

“1. Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3] Tính chất mức độ, hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo L là nguy hiểm cho xã hội vi phạm pháp luật, xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang, lo lắng cho nhân dân thuộc nhiều phường trên địa bàn Tp H; gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội; lén lút, lợi dụng sơ hở mất cảnh giác để chiếm đoạt tài sản của nhiều bị hại trong một thời gian dài. Hoàng Mạnh Hu không hứa hẹn trước mà tiêu thụ tài sản biết rõ là do L trộm cắp mà có nên phải chịu trách nhiệm độc lập với hành vi phạm tội của mình. Về nhân thân, cả 2 bị cáo đã bị Tòa án xét xử nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm mà vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật, cần xử lý nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hướng xử lý:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo đều phạm tội từ hai lần trở lên; Riêng bị cáo L, năm 2019 bị Tòa án xét xử về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội do cố ý, do đó phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm, đây là các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L đây là những tình tiết xem xét giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ pháp luật, phù hợp.

Không có căn cứ chứng minh Nguyễn Quang Th3, Đào Anh T3, Vũ Đình H6, Triệu A T1, Đặng Hiệu Th2 và Triệu A H7 phạm tội và đối tượng Tu không rõ lai lịch, địa chỉ Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về bồi thường dân sự: bị hại Phạm Thị Xuân H2; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Quang Th3, Đào Anh T3 và Vũ Đình H6 yêu cầu bị cáo L và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Triệu A T1 và Triệu A H7 yêu cầu bị cáo Hu bồi thường là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với yêu cầu bồi thường 5.000.000đ của bị hại Trần Văn Đ, tại phiên tòa bị cáo L đã chấp nhận, do đó Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại.

Số tiền 2.000.000đ bị cáo Long bán xe 23H1-114.43 và 3.800.000đ bán xe 14B1-386.61 cho Hu là tiền thu lời bất chính phải tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Số tiền 5.500.000đ Triệu A T1 bán xe cho Đặng Hiệu Th2, các bên có quan điểm tự thỏa thuận, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Số tiền 13.800.000đ bị cáo Hu có được do tiêu thụ 03 mô tô do L trộm cắp mà có (trong đó người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Triệu A T1 và Triệu A H7 yêu cầu, bị cáo đã chấp nhận bồi thường cho Triệu A T1 3.300.000đ, bồi thường cho Triệu A H7 6.000.000đ) còn lại 4.500.000đ bán xe cho người không rõ lai lịch là tiền thu lời bất chính phải tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

[6] Về vật chứng của vụ án: Số tiền 500.000đ Vũ Đình H6 tự nguyện giao nộp do bán xe cho người không rõ lai lịch, địa chỉ và không có ý kiến về số tiền này nên sung quỹ Nhà nước.

[7] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Trương Tuấn L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Trương Tuấn L 03 (Ba) năm tù, thời hạn tính từ ngày bắt 31/10/2020.

Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự

Tuyên bố: Hoàng Mạnh Hu phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

Xử phạt: Hoàng Mạnh Hu 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt 02/11/2020.

Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 357, Điều 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự:

* Bị cáo Trương Tuấn L phải bồi thường cho:

1./ Trần Văn Đ 5.000.000đ (Năm triệu đồng);

- 2./ Phạm Thị Xuân H2 14.960.000đ (*Mười bốn triệu chín trăm sáu mươi nghìn đồng*);
- 3./ Nguyễn Quang Th3 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*);
- 4./ Vũ Đình H6 1.000.000đ (*Một triệu đồng*);
- 5./ Đào Anh T3 2.200.000đ (*Hai triệu hai trăm nghìn đồng*)

* Bị cáo Hoàng Mạnh Hu phải bồi thường cho:

- 1./ Triệu A T1 3.300.000đ (*Ba triệu ba trăm nghìn đồng*);
- 2./ Triệu A H7 6.000.000đ (*Sáu triệu đồng*);

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, mà bị cáo chưa thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả (lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự).

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự: Tịch thu của bị cáo Trương Tuấn L 5.800.000đ nộp ngân sách Nhà nước; Tịch thu của bị cáo Hoàng Mạnh Hu 4.500.000đ nộp ngân sách Nhà nước; Sung ngân sách nhà nước 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*) theo Ủy nhiệm chi số 17 lập ngày 04/02/2021 tại Kho bạc Nhà nước Quảng Ninh và Biên lai thu tiền số 0004982 ngày 22/02/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H.

Căn cứ Điều 331; Điều 333; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Trương Tuấn L và Hoàng Mạnh Hu mỗi bị cáo chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Trương Tuấn L chịu 1.308.000đ (*Một triệu ba trăm linh tám nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm; Bị cáo Hoàng Mạnh Hu chịu 465.000đ (*Bốn trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo báo quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa báo quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Trở lại hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự;

Nơi nhân:

- VKS; CA; THADS Tp Hạ Long;
- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo, bị hại; NCQLNVLQ
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Lê Thanh Tâm